

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023
của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Đại học Bách khoa Hà Nội do Hội đồng trường ban hành tại Nghị quyết số 43/NQ-ĐHKB ngày 08 tháng 10 năm 2021;

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 4735/BGDĐT-GDDH ngày 23/9/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2112/QĐ-ĐHKB-HCTH ngày 29/9/2021 về việc ban hành Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện “Chiến lược phát triển Trường Đại học Bách khoa Hà Nội giai đoạn 2017-2025” trong giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 73-NQ/ĐH của Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường ĐHBK Hà Nội lần thứ XXX, nhiệm kỳ 2020-2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (theo văn bản đính kèm).

Điều 2. Giao Văn phòng Ban Giám hiệu, phòng Tổ chức cán bộ, phòng Đào tạo, phòng Tài chính-Kế toán phối hợp với các đơn vị xác định nguồn lực, lập kế hoạch chung toàn trường, điều phối và hỗ trợ các đơn vị trong Trường thực hiện.

Các đơn vị chuyên môn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ tiêu giao kết của đơn vị với Ban Giám hiệu và thực hiện.

Điều 3. Các Ông, Bà Trưởng phòng HCTH, TCCB, ĐT, TC-KT, Trưởng các đơn vị trong Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐUT, HĐT (để b/c);
- BGH (để p/h);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HCTH.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Huỳnh Quyết Thắng

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2022 – 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHBK ngày /10/2022
của Hiệu trưởng Trường ĐHBK Hà Nội)

1. Hoàn thiện bộ máy tổ chức, tăng cường năng lực quản trị đại học theo đúng quy định của pháp luật

- 1.1. Đề án Đại học Bách khoa Hà Nội được chính phủ phê duyệt;
- 1.2. Thành lập 02 trường thuộc nhóm ngành Hóa-Sinh-Thực phẩm-Môi Trường, Vật liệu và hoàn thiện mô hình quản trị;
- 1.3. Thực hiện tái cấu trúc các đơn vị trong toàn trường theo mô hình Đại học đúng quy định của pháp luật;
- 1.4. Xây dựng và triển khai mạnh mẽ các khóa bồi dưỡng, tập huấn về quản trị, pháp luật nhằm tăng cường năng lực quản trị đại học cho các cán bộ quản lý;
- 1.5. Đổi mới mạnh mẽ phương thức, nội dung truyền thông nội bộ về chiến lược phát triển, nhiệm vụ trọng tâm, chủ trương, quy định của Nhà trường đến toàn thể cán bộ và sinh viên.

Các chỉ tiêu chính:

- Đề án Đại học Bách khoa Hà Nội được chính phủ phê duyệt;
- Các đơn vị trong toàn trường được tái cấu trúc theo mô hình Đại học đúng quy định của pháp luật đạt 100%
- Tỷ lệ cán bộ, sinh viên hiểu biết về chiến lược phát triển, nhiệm vụ trọng tâm, chủ trương, quy định của Trường đạt 90%

2. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hệ thống quản lý, trong dạy và học

- 2.1. Chuyển đổi thành công từ Hệ thống tài liệu điện tử E-Office sang Hệ thống Văn phòng số D-Office, đáp ứng mô hình triển khai tập trung và phân tán theo mô hình Đại học nhiều đơn vị; đảm bảo tính liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý khác của ĐHBK Hà Nội và hệ thống E-Office của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- 2.2. Hoàn thành nâng cấp hệ thống quản lý kho học liệu số (LMCS), tăng cường xây dựng kho học liệu số nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy, học tập trên môi trường số;
- 2.3. Xây dựng và triển khai Đề án thí điểm mô hình giáo dục đại học số trên cơ sở triển khai nền tảng dạy học trực tuyến dùng chung, xây dựng thí điểm một số học phần đào tạo trình độ đại học trực tuyến dùng chung của các nhóm ngành: Công nghệ thông tin và Truyền thông, Điện – Điện tử và Cơ khí – Cơ điện tử.
- 2.4. Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý sử dụng tài sản công; tăng cường chuyển đổi số trong quản lý nghiên cứu, quản lý cán bộ, quản lý hoạt động hợp tác đối ngoại; đồng bộ dữ liệu quản lý đào tạo, công tác sinh viên và tuyển sinh lên hệ thống eHUST.

Các chỉ tiêu chính:

- Tỷ lệ quy trình xử lý văn bản điện tử thực hiện trên hệ thống D-Office đạt 80%
- Tỷ lệ học liệu môn học được đưa lên hệ thống đào tạo trực tuyến đạt 100%
- Tỷ lệ dữ liệu quản lý nghiên cứu, hợp tác đối ngoại, cán bộ, cơ sở vật chất, tuyển sinh, đào tạo, công tác sinh viên thực hiện được cập nhật và chuẩn hóa trên eHUST đạt 100%

3. Tăng cường các điều kiện bảo đảm và quản lý chất lượng và thúc đẩy đổi mới CTĐT theo hướng hiện đại

3.1. Triển khai thực hiện báo cáo tự đánh giá và tái kiểm định cấp cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đại học bởi tổ chức HCERES;

3.2. Rà soát các điều kiện bảo đảm chất lượng để cải tiến trong phát triển chương trình đào tạo đại học và cao học, thúc đẩy đổi mới CTĐT theo hướng hiện đại, phù hợp với nhu cầu xã hội;

3.3. Xây dựng đề án thí điểm đổi mới phương thức đào tạo, giảng dạy một số môn học đại cương phù hợp với chuyên ngành đào tạo;

3.4. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ công tác tự đánh giá và kiểm định các chương trình đào tạo đại học và thạc sĩ theo đúng tiến độ và chất lượng.

3.5. Tập trung phát triển, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong;

3.6. Triển khai mạnh mẽ Đề án nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và rèn luyện thể thao cho cán bộ, sinh viên Trường ĐHBK Hà Nội.

Các chỉ tiêu chính:

- Hoàn thành kiểm định Trường theo tổ chức HCERES
- Số lượng các chương trình đào tạo thạc sĩ được rà soát, cải tiến đạt 80%
- Số lượng các chương trình đào tạo được đưa vào kế hoạch kiểm định đúng tiến độ đạt 100% chương trình đào tạo.

4. Đổi mới công tác tuyển sinh đại học, đột phá tuyển sinh sau đại học

4.1. Triển khai khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực, nguồn tuyển sinh đại học và sau đại học theo từng nhóm ngành/ngành tại các địa phương, và doanh nghiệp;

4.2. Thực hiện phân tích dữ liệu tuyển sinh đại học, định hướng các địa bàn tuyển sinh theo từng ngành/chương trình đào tạo (đặc biệt với các ngành/chương trình đào tạo khó tuyển sinh) và tăng cường tư vấn, triển khai các chương trình quảng bá tuyển sinh tại chỗ ở các địa bàn tiềm năng.

4.3. Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông để nâng cao hiệu quả công tác truyền thông tuyển sinh đại học, đẩy mạnh phương thức tuyển sinh sử dụng kết quả của bài Kiểm tra tư duy;

4.4. Xây dựng và triển khai đề án đào tạo STEM tại các Trường phổ thông trên địa bàn Hà Nội;

4.5. Thúc đẩy hình thành các nhóm nghiên cứu, các nhóm nghiên cứu mạnh của giảng viên và người học. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên và người học nhằm tạo bước đột phá trong tuyển sinh sau đại học; Tăng cường các biện pháp thu hút nguồn kinh phí nhằm nâng cao số lượng và tổng kinh phí học bổng sau đại học.

Các chỉ tiêu chính:

- Số lượng học viên cao học nhập học tăng 1,3 lần
- Số lượng nghiên cứu sinh nhập học tăng 1,3 lần
- Tổng kinh phí học bổng sau đại học tăng 15%
- Số bài báo có sự tham gia của sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh tăng 15%

5. Tăng cường phát triển các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

5.1. Đẩy mạnh các giải pháp tăng số lượng và chất lượng của công bố khoa học, sở hữu trí tuệ quốc tế;

5.2. Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác doanh nghiệp trong nước và quốc tế, các chương trình và quỹ tài trợ để phát triển các công nghệ lõi, các sản phẩm theo chuỗi giá trị;

5.3. Nghiên cứu giải quyết những bài toán thách thức, đóng góp trực tiếp cho sự phát triển của Thủ đô Hà Nội;

5.4. Triển khai đồng bộ các giải pháp, hoạt động thúc đẩy khả năng sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp của sinh viên, học viên.

Các chỉ tiêu chính:

- Số lượng công bố ISI/Scopus tăng 10%
- Số trích dẫn Scopus trong 3 năm cuối tăng 15%
- Tổng kinh phí nghiên cứu đề tài, dự án các cấp tăng 15%
- Tổng kinh phí hợp tác, chuyển giao tri thức, công nghệ với doanh nghiệp tăng 10%

6. Tăng cường hợp tác doanh nghiệp và đẩy mạnh hội nhập quốc tế

6.1. Xây dựng bộ tiêu chí đối tác thân thiết là các trường, các tập đoàn, công ty dựa trên danh tiếng và uy tín của các đối tác, tổng kinh phí và số lượng các hoạt động hợp tác; Khai thác cơ hội thực tập và việc làm tại các doanh nghiệp trong mạng lưới đối tác thân thiết;

6.2. Thiết lập mạng lưới đối tác thân thiết theo các hoạt động hợp tác như: tài trợ nghiên cứu, tài trợ cơ sở vật chất, hợp tác nghiên cứu, hợp đồng chuyển giao tri thức, công nghệ, các chương trình thực tập và làm việc cho sinh viên; quản lý chặt chẽ cơ sở dữ liệu hợp tác;

6.3. Đẩy mạnh thực hiện đề án thu hút giảng viên viên, nhà khoa học có uy tín ở nước ngoài đến giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường. Phát triển và khai thác hiệu quả các chương trình trao đổi hai chiều, hội nghị, hội thảo,... dành cho học giả, chuyên gia và người học;

6.4. Đẩy mạnh khai thác các nguồn tài trợ, hỗ trợ từ các Ban liên lạc cựu sinh viên;

6.5. Tăng cường tham gia các hoạt động nhằm nâng cao hiện diện và xếp hạng quốc tế.

Các chỉ tiêu chính:

- Tỷ lệ sinh viên quốc tế đến trao đổi tại ĐHBK Hà Nội đạt 1%
- Tỷ lệ sinh viên ĐHBK Hà Nội đi trao đổi ở nước ngoài đạt 0.5%
- Tỷ lệ giảng viên, nhà khoa học nước ngoài đến làm việc tại ĐHBK Hà Nội đạt 4%
- Số lượng đề tài, dự án hợp tác với các đối tác trong mạng lưới đối tác thân thiết tăng 15%
- Số lượng sinh viên tuyển dụng vào các DN trong mạng lưới đối tác thân thiết tăng 15%
- Số lượng sinh viên thực tập tại các DN trong mạng lưới đối tác thân thiết duy trì trên 90%
- 5-6 nhóm ngành được xếp hạng tại bảng xếp hạng QS theo nhóm ngành

7. Cải thiện môi trường dạy và học, tăng cường các hoạt động hỗ trợ người học

7.1. Xây dựng và triển khai kế hoạch cải tạo phòng học, giảng đường và các cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học; Hoàn thành cải tạo, nâng cấp nhà thi đấu, các khu sinh hoạt thể thao và văn hóa phục vụ sinh viên;

7.2. Đẩy mạnh thực hiện quy định 5S tại các Phòng thí nghiệm đào tạo và nghiên cứu; thanh lý các cơ sở vật chất đã hết giá trị sử dụng;

7.3. Đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện Quy tắc văn hóa giao tiếp trong khuôn viên trường và môi trường mạng;

7.4. Tăng cường bồi dưỡng cán bộ quản lý lớp sinh viên nhằm nâng cao chất lượng hỗ trợ người học;

7.5. Triển khai đồng bộ các giải pháp thu hút nguồn kinh phí tạo nguồn cho học bổng hỗ trợ người học.

Các chỉ tiêu chính:

- *Diện tích phục vụ đào tạo, nghiên cứu, sinh hoạt thể thao và văn hóa được cải tạo, sửa chữa tăng 15%*
- *Mức độ hài lòng của cán bộ và sinh viên về chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin (chất lượng đường truyền mạng và wifi) đạt ít nhất 75%*
- *Số lượng và tổng kinh phí học bổng sinh viên tăng 15%.*